

tiến mẫu mã sản phẩm, nâng cao chất lượng và khả năng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước; Hỗ trợ xúc tiến thương mại; Hỗ trợ liên kết các “Nhà” như: “Nhà nước”, “nhà sản xuất”, “nhà kinh doanh”, “nhà thiết kế mỹ thuật”. “nhà du lịch”.. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; Hỗ trợ trực tiếp cho các dự án phát triển NNNT...

Nguồn: Tạp chí Lao động và Xã hội, Số 01/2006;

II. CÁCH LÀM ĂN MỚI

NUÔI DẾ - MỘT NGHỀ MỚI CỦA NÔNG DÂN

Dế là món ăn vừa ngon vừa bổ của con người mà bây giờ người ta còn cho đó là món ăn đặc sản.

Ở ấp Bình Phước, xã Bình Nhâm, huyện Thuận An (Bình Dương) có ông Nguyễn Văn Hiền đã nuôi dế được hơn hai năm nay đạt hiệu quả kinh tế cao. Đầu năm 2003, khi nghe bạn bè nói rằng ở Cù Chi có một số trại nuôi dế có nhiều triển vọng, ông đã đến nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm và mua một số vi trùng dế về để nuôi thử. Một thời gian sau thu hoạch có kết quả, ông giữ lại để nhân giống. Sau đó, ông bắt đầu mua sắm thêm dụng cụ như: thùng nhựa, thau nhựa, nắp đậy và tự chế những dụng cụ đựng nước cho dế uống, vì để cát cho dế đẻ trứng, ông cải tạo lại những chuồng heo của gia đình đã bỏ từ lâu, đóng các kệ để thau, thùng nuôi dế. Lúc đầu ít vốn, ông mua sắm dụng cụ dần dần, khi đã có thu hoạch ông mua

sắm thêm phương tiện nuôi dế nhiều lên. Đến nay, ông đã đầu tư khoảng 20 triệu đồng để xây dựng một hệ thống chuồng trại và dụng cụ nuôi dế ổn định với diện tích khoảng 70 m² và 200 thùng, thau nuôi dế, thường xuyên ông có từ 10-12 thùng dế đẻ trứng để nhân giống. Mỗi thùng dế đẻ trứng có khoảng 60 con dế cả đực và cái. Một thùng mỗi dế ông cho một vi cát vào để dế đẻ và mỗi đêm được một vi trứng, ông bán được 30.000 đ/vi. ông vừa nhân giống để bán vừa nuôi dế lớn bán thịt. Một kg dế thịt người ta đến mua tại nhà ông từ 100.000 – 120.000 đồng. Nếu ông sơ chế thì 1 kg là 200.000 – 220.000 đồng. ông có hợp đồng với một số quán ăn, nhà hàng để tiêu thụ dế. Thu nhập hàng tháng từ nuôi dế được trên hai triệu đồng, mỗi năm được gần 30 triệu đồng.

Nhờ vào nuôi dế cộng thêm với xưởng mộc và buôn bán nhỏ nên kinh tế gia đình ông ngày càng được cải thiện, các con ông vừa đi học vừa có việc làm.

Công việc nuôi dế cũng đơn giản, hàng ngày ông chỉ dành thời gian từ 1-2 giờ để thay nước, cám, cò cho dế và chăm sóc dế. Nguồn thức ăn của dế là cám và cò. Cám công nghiệp để ăn một tháng 10 kg – 15 kg, còn cò hàng ngày ông đi cắt. Nhìn chung, thức ăn cho dế không tốn kém là bao nhiêu, chỉ ra công chăm sóc dế theo đúng qui trình kỹ thuật là có kết quả và chú ý phòng tránh không để thằn lằn và kiến vào ăn dế. Nuôi dế có hiệu quả, vì vậy, ông khuyến cáo cho nông dân phát triển nuôi dế, nuôi dế đầu tư vốn ít, dễ nuôi, ít tốn công chăm sóc, không gây ô nhiễm môi trường, xây dựng hệ thống chuồng trại chiếm diện tích đất ít, tiêu

thụ sản phẩm thuận lợi. Người nông dân có thể xoá đói giảm nghèo từ nuôi dê, nhất là những nơi đô thị phát triển nhanh, đất sản xuất hẹp và cần tránh ô nhiễm môi trường.

Nguồn: Tạp chí Nông thôn mới, Số 172/2006.

CHẤT LƯỢNG CỦA GIỐNG LÚA LAI HYT 83

Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng tỉnh Gia Lai đã triển khai đề tài “Thực nghiệm sản xuất hạt lúa Lai F1 với hai tổ hợp Bắc ưu 903 và HYT 83”. Giống HYT 83 được triển khai thử nghiệm tại Gia Lai là một bước đi linh của đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Trung tâm NCGCT vì vào thời điểm triển khai đề tài (vụ đông xuân 2003-2004) giống lúa lai HYT 83 vẫn còn nằm trong danh mục khảo nghiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Được thiên nhiên ưu đãi vùng lúa Ayun Pa tỉnh Gia Lai có đầy đủ điều kiện cần thiết để sản xuất giống, nhưng các nhà khoa học thực hiện đề tài vẫn không khỏi lo lắng bởi quan thời gian triển khai dự án “Chuyển đổi cơ cấu giống lúa nước tỉnh Gia lai giai đoạn 2002-2005” đã cho thấy tâm lý ngại giống mới của người nông dân và thói quen sử dụng thóc thối tái sản xuất là rào cản chính để các giống lúa lai đến với đồng bào địa phương.

Sau khi Trung tâm NCGCT tỉnh sản xuất thành công hai giống lúa lai

Bắc Ưu và HYT 83. Cả hai giống lúa lai thế hệ F1 này đều được gửi mẫu đến Trạm khảo nghiệm giống cây trồng miền Trung kiểm nghiệm và đạt tiêu chuẩn cho phép (theo 10 TCVN 311-2003). Gia Lai đã đưa vào sản xuất thử nghiệm hai vùng Đông Trường Sơn (HTX Thắng Lợi, thị trấn Phú Thiện, Huyện Ayun Pa) và Tây Trường Sơn (HTX An Phú 1-Pleiku). Trong số đó có gần 50% số hộ tham gia là đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số như gia đình: anh Kpaw Gook, Siu Lunch... rất phấn khởi khi đã trồng lúa lai F1 Bắc Ưu 903 và HYT 83 đã cho thu hoạch 7,5-8 tấn/ha. Nhân dân ở đây nhận xét: mới đầu gieo theo sự hướng dẫn của kỹ thuật, thấy lúa mọc thưa quá, sợ “mất ăn” họ đã hoang mang định cày đi gieo lúa khác cho “chắc ăn”, bây giờ thu hoạch thì lại “ăn đứt” các giống lúa thuần khác. Cây lúa lai bông to, hạt rất chắc, đều, thân cứng ít gãy đổ. Có thừa thu hoạch được 8,5 tạ/1000 m². Nhờ tiến bộ khoa học kỹ thuật mà năng suất lúa lai hơn hẳn lúa thuần. Bà con nông dân ở Gia Lai cho biết vụ sau họ sẽ phát triển thêm nhiều diện tích gieo cấy giống lúa lai này.

Theo Trung tâm NCGTC Gia Lai: Tổ hợp HYT 83 là một loại giống cho năng suất cao và chất lượng hạt gạo ngon. Trung tâm NCGCT đã đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Gia Lai đưa tổ hợp HYT 83 vào cơ cấu giống lúa nước của tỉnh ngay trong mùa năm nay.